

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 611/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước
vào doanh nghiệp trong năm 2018**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bộ Tài chính công bố Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018.

1. Đối tượng giám sát:

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện giám sát đối với các trường hợp phát sinh hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018 (phụ lục 01).

Các trường hợp không phát sinh hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018, không thực hiện giám sát (*phụ lục 02*).

Đối với các trường hợp đến thời điểm ngày 12/03/2019 chưa gửi Bộ Tài chính Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp năm 2018 và Kế hoạch giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018 theo quy định tại công văn số 15852/BTC-TCDN ngày 19/12/2018 của Bộ Tài chính thì các cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm về việc không gửi báo cáo về Bộ Tài chính theo quy định; Bộ Tài chính không có căn cứ lập và công bố kế hoạch giám sát (*phụ lục 02*).

2. Nội dung giám sát:

Thực hiện giám sát theo các nội dung quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Điều 6 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Điều 4 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

3. Phương thức giám sát:

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp đối với các trường hợp báo cáo có phát sinh đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp còn lại trên cơ sở các báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu chịu trách nhiệm giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp theo kế hoạch đã phê duyệt theo các nội dung, mẫu biểu quy định, hướng dẫn tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Điều 6 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Bộ Tài chính công khai Quyết định về Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018 trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính theo quy định.

4.2. Các cơ quan đại diện chủ sở hữu tiếp tục rà soát Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; Thực hiện Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước trong năm 2018 theo quy định đã công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính. Đồng thời, phối hợp với Bộ Tài chính để thực hiện Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp năm 2019. Gửi Kết quả giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước

vào doanh nghiệp trong năm 2018 về Bộ Tài chính trước ngày 30/6/2019 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định.

Điều 2. Giao Cục Tài chính doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *H. Thanh*

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để chỉ đạo, phối hợp thực hiện);
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (để chỉ đạo, phối hợp thực hiện);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để chỉ đạo, phối hợp thực hiện);
- Vụ TCNH;
- Các doanh nghiệp thuộc Bộ: DATC, HOSE, HNX, VSD, Vietlott;
- Người đại diện phần vốn nhà nước tại TD Bảo Việt;
- Lưu: VT, Cục TCDN (105 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Quang Hải

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2018

(tổng hợp đến ngày 12/03/2019)

(Kèm theo quyết định số: 61/QĐ-BTC ngày 5/4/2019 của Bộ Tài chính)

TT	Đối tượng giám sát (cơ quan đại diện chủ sở hữu)	Nội dung giám sát	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian giám sát	Phương thức giám sát	Ghi chú
I Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ							
1	Bộ Quốc phòng	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Bộ Quốc phòng	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp	Thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho 52 doanh nghiệp (trong đó có 17 doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng)
2	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho 2 DNNN: Ngân hàng NN&PTNT, Nhà máy In tiền quốc gia VN
3	Bộ Giao thông vận tải	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Bộ Giao thông vận tải	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho 04 DN: TCT Bảo đảm an toàn Hàng hải miền Nam, TCT Bảo đảm an toàn Hàng hải miền Bắc, TCT quản lý Bay VN, CT thông tin điện tử Hàng hải VN
4	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho 04 doanh nghiệp: TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, TĐ Điện lực VN, TĐ Than - Khoáng sản, TCT Hàng không VN - CTCP
II UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương							
1	TP Hồ Chí Minh	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	TP Hồ Chí Minh	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho CT TNHH MTV Dịch vụ công ích TNXP (NSDP)
2	An Giang	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	An Giang	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi An Giang (Quý HTSX và PTĐN)
3	Bắc Giang	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Bắc Giang	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho 04 DN: 02 CT TNHH MTV KTTL, 02 CT TNHH 2TV LN
4	Bến Tre	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Bến Tre	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho 02 DN: Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bến Tre, CTCP Cấp thoát nước Bến Tre.
5	Bình Phước	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Bình Phước	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Điều chỉnh tăng vốn điều lệ cho Cty Cao su Sông Bé (Quý ĐTPT)

TT	Đối tượng giám sát (cơ quan đại diện chủ sở hữu)	Nội dung giám sát	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian giám sát	Phương thức giám sát	Ghi chú
6	Bình Thuận	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Bình Thuận	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho CT TNHH MTV KTCTTL Bình Thuận
7	Đắk Lắk	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Đắk Lắk	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp	Đầu tư bổ sung VDL cho Công ty TNHH MTV QLCTTL Đắk Lắk
8	Đồng Nai	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Đồng Nai	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho TCT CNTP Đồng Nai và Công ty TNHH MTV KTCTTL Đồng Nai (Quý ĐTP)
9	Gia Lai	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Gia Lai	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho 11 DN: 10 CT TNHH MTV Ln và 01 CT TNHH MTV KTTL
10	Hải Dương	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Hải Dương	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp	Bổ sung VDL cho Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh Hải Dương
11	Hậu Giang	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Hậu Giang	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho CTCP Cấp thoát nước - CTĐT Hậu Giang (NSĐP; khác)
12	Hòa Bình	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Hòa Bình	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hòa Bình
13	Hưng Yên	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Hưng Yên	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp đối với CT TNHH MTV KTTL và giám sát gián tiếp đối với CT TNHH MTV XSKT	Bổ sung vốn điều lệ cho 02 DN: Cty TNHH MTV KTCTTL Hưng Yên; Cty TNHH MTV XSKT Hưng Yên
14	Khánh Hòa	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Khánh Hòa	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung VDL cho Công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa (Quý ĐTP, NSĐP)
15	Kiên Giang	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Kiên Giang	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung VDL cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang
16	Lai Châu	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Lai Châu	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	CTCP Nước sạch Lai Châu được đầu tư vốn từ nhà tài trợ chuyển số tiền viện trợ vào TK quỹ tích lũy trả nợ - Bộ Tài chính để trả nợ thay cho dự án cấp nước thị xã Lai Châu bằng nguồn viện trợ còn dư của CP Na Uy
17	Nam Định	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nam Định	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho 07 CT TNHH MTV KTTL

TT	Đối tượng giám sát (cơ quan đại diện chủ sở hữu)	Nội dung giám sát	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian giám sát	Phương thức giám sát	Ghi chú
18	Nghệ An	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghệ An	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho DNNN Lâm nghiệp và thủy nông
19	Ninh Thuận	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Ninh Thuận	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung VDL cho TNHH MTV KTCTTL Ninh Thuận (NSTW: Quỹ ĐTP)
20	Phú Thọ	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Phú Thọ	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho 03 DN: Cty TNHH MTV XSKT Phú Thọ, Cty TNHH NN MTV KTCTTL Phú Thọ và CTCP Xử lý chất thải Phú Thọ
21	Quảng Nam	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Quảng Nam	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung VDL cho 02 DN: CT TNHH MTV XSKT và CT TNHH MTV KTCITL (NSDP)
22	Quảng Trị	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Quảng Trị	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	KTCITL Quảng Trị, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị
23	Thanh Hóa	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thanh Hóa	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp đối với các CT TNHH MTV Thủy lợi và giám sát gián tiếp đối với CT TNHH MTV XSKT	Bổ sung vốn điều lệ cho công ty TNHH MTV Sông Chu, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã, Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Sông Mã; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa
24	Thái Bình	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thái Bình	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp đối với các CT TNHH MTV Thủy lợi và giám sát gián tiếp đối với CT TNHH MTV XSKT	Bổ sung vốn điều lệ Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Thái Bình; Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Thái Bình; Công ty TNHH MTV XSKT Thái Bình
25	Thái Nguyên	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thái Nguyên	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho 02 DN: Cty TNHH MTV XSKT Thái Nguyên và Cty TNHH MTV KTCTTL Thái Nguyên
26	Tuyên Quang	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Tuyên Quang	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung VDL cho CT TNHH MTV XSKT Tuyên Quang
27	Vĩnh Long	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Vĩnh Long	Quý II/2019	Giám sát gián tiếp	Bổ sung vốn điều lệ cho Cty TNHH MTV XSKT Vĩnh Long
28	Yên Bái	Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Yên Bái	Quý II/2019	Giám sát trực tiếp đối với các CT TNHH MTV Thủy lợi và giám sát gián tiếp đối với CT TNHH MTV XSKT	Bổ sung VDL cho 04 DN: 01 CT TNHH MTV XSKT và 03 CT TNHH MTV thủy nông

DANH SÁCH CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU KHÔNG THỰC HIỆN GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2018

(tổng hợp đến ngày 12/03/2019)

(Kèm theo quyết định số: 611/QĐ-BTC ngày 5/4 /2019 của Bộ Tài chính)

TT	Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Ghi chú
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	
1	Bộ Công an	Không thực hiện giám sát do không phát sinh đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
2	Bộ Tài chính	
3	Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ	
4	Bộ Xây dựng	
5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển NT	
6	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	
7	Bộ Khoa học và Công nghệ	
8	Bộ Thông tin và Truyền thông	
9	Bộ Y tế	
10	Thông tấn xã Việt Nam	
11	Đài Truyền hình Việt Nam	
12	Đài Tiếng nói Việt Nam	
13	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
14	Bộ Công thương	
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
16	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
II	UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
1	Bà Rịa - Vũng Tàu	Không thực hiện giám sát do không phát sinh đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
2	Bạc Liêu	
3	Bắc Kạn	
4	Bắc Ninh	
5	Bình Dương	
6	Bình Định	
7	Cà Mau	
8	Thành phố Cần Thơ	
9	Thành phố Đà Nẵng	
10	Đắk Nông	
11	Điện Biên	
12	Đồng Tháp	
13	Hà Giang	
14	Hà Nam	
15	Hà Tĩnh	
16	Thành phố Hải Phòng	
17	Kon Tum	
18	Lạng Sơn	
19	Lào Cai	
20	Lâm Đồng	
21	Long An	
22	Ninh Bình	
23	Phú Yên	
24	Quảng Bình	
25	Quảng Ngãi	
26	Sóc Trăng	

27	Tiền Giang	
28	Tây Ninh	
29	Trà Vinh	
30	Vĩnh Phúc	
31	Hà Nội	Mới chỉ có báo cáo Kế hoạch giám sát, chưa có báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp nên Bộ Tài chính không có cơ sở lập Kế hoạch giám sát
32	Cao Bằng	Bộ Tài chính không lập Kế hoạch giám sát do không nhận được báo cáo, các đơn vị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện giám sát theo quy định
33	Quảng Ninh	
34	Sơn La	
35	Thừa Thiên Huế	